

**NGHỊ QUYẾT**

**Phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện các công trình, dự án (bổ sung) năm 2024 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN  
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ 23 (KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ)**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Xét Tờ trình số 193/TTr-UBND ngày 04 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện các công trình, dự án (bổ sung) năm 2024 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn; Báo cáo thẩm tra số 171/BC-HĐND ngày 22 tháng 10 năm 2024 của Ban Dân tộc Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Phê duyệt chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện các công trình, dự án (bổ sung) năm 2024 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn với tổng diện tích 0,780 ha rừng trồng.

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo)

**Điều 2. Tổ chức thực hiện**

- Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết theo quy định.
- Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X, kỳ họp thứ 23 (kỳ họp chuyên đề) thông qua ngày 30 tháng 10 năm 2024./.

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- VPCP, VPCTN;
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- TT. Tỉnh ủy, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, hội, đoàn thể tỉnh;
- TT Huyện (Thành) ủy, HĐND, UBND, UBMTTQVN các huyện, thành phố;
- LĐVP;
- Các phòng thuộc Văn phòng;
- Lưu: VT, HS.

**CHỦ TỊCH**



**Phương Thị Thanh**

1  
Phụ lục

**DIỆN TÍCH, VỊ TRÍ CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG RỪNG SANG MỤC ĐÍCH KHÁC**

(Kèm theo Nghị quyết số 63/NQ-HĐND ngày 30 tháng 10 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

TT	Loại rừng (Phân theo mục đích sử dụng)	Diện tích (ha)			Vị trí (Đơn vị hành chính, lô, khoảnh, tiểu khu)
		Tổng	Nguồn gốc hình thành		
			Rừng trồng	Rừng tự nhiên	
1	2	3	4	5	6
<b>I</b>	<b>Dự án Sửa chữa hư hỏng nền, mặt đường và xử lý các điểm mất ATGT đoạn Km264+800 - Km265+600; Km266+00 - Km267+300; Km267+600 - Km270+00, QL279, tỉnh Bắc Kạn</b>				
1	Rừng đặc dụng				Tại các lô hiện trạng 17, 18, 23, 25, 26, 27, 36, 37 (thuộc các lô 3 loại rừng 64, 67, 69, 71a, 76) khoảnh 8 tiểu khu 165, thuộc địa phận xã Kim Hỷ, huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn.
2	Rừng phòng hộ				
3	Rừng sản xuất	0,083	0,083		
4	Rừng ngoài quy hoạch 3 loại rừng				
<b>Cộng</b>		<b>0,083</b>	<b>0,083</b>	<b>0</b>	
<b>II</b>	<b>Dự án Đầu tư cơ sở vật chất Trường mầm non Nà Khoang</b>				
1	Rừng đặc dụng				Tại các lô hiện trạng 3, 4 (thuộc các lô 3 loại rừng 48, 49, 50, 52) khoảnh 3 tiểu khu 139, thuộc địa phận thị trấn Nà Phặc, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn.
2	Rừng phòng hộ				
3	Rừng sản xuất	0,152	0,152		
4	Rừng ngoài quy hoạch 3 loại rừng				
<b>Cộng</b>		<b>0,152</b>	<b>0,152</b>	<b>0</b>	



TT	Loại rừng (Phân theo mục dịch sử dụng)	Diện tích (ha)			Vị trí (Đơn vị hành chính, lô, khoảnh, tiểu khu)
		Tổng	Nguồn gốc hình thành		
			Rừng trồng	Rừng tự nhiên	
1	2	3	4	5	6
<b>III</b>	<b>Dự án xây dựng tuyến đường Quảng Khê - Khang Ninh, huyện Ba Bể (phần diện tích bổ sung)</b>				
1	Rừng đặc dụng				a) Tại xã Khang Ninh, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn: Gồm 06 lô hiện trạng thuộc 03 lô 3 loại rừng, thuộc 04 khoảnh, 02 tiểu khu, cụ thể: - Tiểu khu 72: Tại lô hiện trạng 3 (thuộc các lô 3 loại rừng 3, 3h) khoảnh 5. - Tiểu khu 75: + Tại các lô hiện trạng 1, 2 (thuộc lô 3 loại rừng 6) khoảnh 2. + Tại các lô hiện trạng 1, 2, 3 (thuộc lô 3 loại rừng 4) khoảnh 3.
2	Rừng phòng hộ				b) Tại xã Quảng Khê, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn: Gồm 02 lô hiện trạng thuộc 02 lô 3 loại rừng, thuộc 01 khoảnh, 01 tiểu khu, cụ thể: - Tiểu khu 81: Tại các lô hiện trạng 2, 5 (thuộc các lô 3 loại rừng 38, 54) khoảnh 3.
3	Rừng sản xuất	0,545	0,545		
4	Rừng ngoài quy hoạch 3 loại rừng				
<b>Cộng</b>		<b>0,545</b>	<b>0,545</b>	<b>0</b>	
<b>Tổng cộng</b>		<b>0,780</b>	<b>0,780</b>	<b>0</b>	

**Ghi chú:**

- Các lô hiện trạng 1, 2, 3...: Là số lô theo Bản đồ hiện trạng rừng của dự án do chủ đầu tư phối hợp với đơn vị tư vấn lập đã được Sở Nông nghiệp và PTNT thẩm định.
- Các lô (1, 2, 3...) khoảnh, tiểu khu theo bản đồ quy hoạch 3 loại rừng tỉnh Bắc Kạn được phê duyệt tại Quyết định số 1794/QĐ-UBND ngày 26/10/2018 của UBND tỉnh Bắc Kạn.